TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ	*Si Ma Cai, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" và "Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Tống Duy Toán

***Thư ký phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp*:** Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" và "Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ trụ sở: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị H, địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai) - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Giàng Seo D, sinh ngày 01/9/1990

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Chị Vàng Thị T, sinh ngày 09/8/1993

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Dương Thị H trình bày: Anh Giàng Seo D, sinh ngày 01/9/1990 và chị Vàng Thị T, sinh ngày 09/8/1993, hiện đang cư trú tại thôn D, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai có đăng ký kết hôn ngày 11/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Khi kết hôn, thì chị T đã vi phạm điều kiện kết hôn là chị T chưa đủ 18 tuổi trở lên theo quy

định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, anh D và chị T không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Giàng Seo D và chị Vàng Thị T, để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với chị T theo quy định.

2. Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 01/4/2019 và Bản tự khai ngày 02/4/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng Seo D và chị Vàng Thị T đều trình bày: Anh D và chị T có đăng ký kết hôn ngày 11/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Khi kết hôn, thì chị T đã vi phạm điều kiện kết hôn là chị T chưa đủ 18 tuổi trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, anh D và chị T không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay anh D và chị T khẳng định anh D và chị T vẫn mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân, nên anh D và chị T yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân có hiệu lực kể từ thời điểm anh D và chị T đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 10/8/2011 theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đồng thời, anh D và chị T đều đề nghị Toà án xem xét cho anh D và chị T được miễn nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định về thủ tục giải quyết việc dân sự. Sau khi Tòa án ra Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự, thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh D và chị T đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cụ thể như sau: Trích lục khai sinh của chị T khai sinh ngày 09/8/1993; Trích lục kết hôn của anh D và chị T kết hôn ngày 11/9/2009, như vậy khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai, thì chị T đã vi phạm quy định về độ tuổi kết hôn quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, việc Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh D và chị T là có căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần được chấp nhận hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh D và chị T kể từ ngày 11/9/2009 đến hết ngày 09/8/2011.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì cả anh D và chị T đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời anh D và chị T đều yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị, nên Tòa án sẽ xem xét công nhận quan hệ hôn nhân của anh D và chị T kể từ thời điểm cả anh D và chị T đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 10/8/2011. Vì vậy, việc anh D và chị T đều yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị là có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án và không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Trong giai đoạn xét đơn yêu cầu, anh D và chị T đã nộp đơn đề nghị Tòa án miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí hôn nhân gia đình và cung cấp văn bản xác nhận anh D và chị T đều là người đồng bào dân tộc thiểu số đang cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xét đề nghị của anh D và chị T là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1,4,5 Điều 16 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, nên cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 1,2,3 Điều 11, khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm d khoản 2 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1,4,5 Điều 16 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai. Hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Giàng Seo D và chị Vàng Thị T kể từ ngày 11/9/2009 đến hết ngày 09/8/2011.

- Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Giàng Seo D và chị Vàng Thị T. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Giàng Seo D và chị Vàng Thị T kể từ thời điểm cả anh D và chị T đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 10/8/2011.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Giàng Seo D và chị Vàng Thị T được miễn nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày họ nhận được quyết định này hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Si Ma Cai (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- UBND xã N, huyện S, T. Lào Cai;
- Lưu: HSVDS, THS (3).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Tống Duy Toán